

Tấm liên kết VABX-A-S-BV-BH-RVBBBB

Số bộ phận: 8188467

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Kích thước	2
Kích thước lưới	12.55 mm
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
Chống phân cực	có
Chẩn đoán theo đèn LED	Chẩn đoán trên mỗi kênh Chẩn đoán trên mỗi mô-đun
Chẩn đoán thông qua liên lạc nội bộ	Ngắt tải Nguồn cung cấp tải dưới điện áp PL Điện áp thấp Nguồn cung cấp logic PS Quá tải nguồn cấp tải PL Quá áp nguồn cấp logic PS
Chức năng tích hợp	với mô-đun liên kết điện
Số lượng tối đa vị trí van	4
Hướng dòng chảy	có thể đảo ngược
Số lượng cuộn van tối đa	8
Tương thích với	Cụm van VTUX-A-S
Phù hợp với chân không	có
Lưu lượng danh định được chuẩn hóa theo ISO 8778	690 l/ph
Kích thước B x L x H	50,05 mm x 104,3 mm x 43,1 mm
Cầu chì (Ngắn mạch)	cầu chì điện tử bên trong mỗi kênh
Mạch bảo vệ cảm ứng	được lắp
Mức tiêu thụ dòng điện nội tại ở điện áp vận hành định mức điện tử/cảm biến	thường là 24 mA
Công suất tiêu thụ bên trong ở tải điện áp hoạt động danh định	thường là 7 mA
Chỉ dẫn về điện áp vận hành	Nguồn điện SELV/PELV cần thiết Lưu ý sự sụt giảm điện áp
Mức tiêu thụ năng lượng ở 24 VDC	740 mW
Điện áp hoạt động định mức DC Điện tử/cảm biến	24 V
Điện áp hoạt động danh định DC của tải	24 V
Bắc cầu sự cố điện	10 ms
Kênh đầu ra cách ly điện - giao tiếp nội bộ	có

Đặc tính	Giá trị
Cách ly điện giữa điện áp cung cấp cho thiết bị điện tử/cảm biến và tải/van	có
mức độ ô nhiễm	2
Điện áp dao động cho phép điện tử / cảm biến	± 25 %
Phụ tải dao động điện áp cho phép	± 10 %
Giấy phép	Dấu RCM
Dấu hiệu KC	KC-EMV
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị RoHS của EU
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C...70 °C
Độ ẩm tương đối	5 - 95 %
Mức độ bảo vệ	IP65
Danh mục quá áp	II
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...50 °C
Chiều cao vận hành định mức	< 3000 m NHN
trọng lượng sản phẩm	141.2 g
Bộ điều khiển điện	Giao diện AP
Khối lượng địa chỉ tối đa Đầu ra	1 byte
Giao diện truyền thông, giao thức	AP
Kiểu lắp tấm kết nối	với lỗ xuyên
Kiểu gắn	Ty ren
Cổng nối khí nén 2	đối với khối di chuyển 12 mm
Cổng nối khí nén 4	đối với khối di chuyển 12 mm
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu tấm kết nối	PA gia cố
Vật liệu của phốt	NBR
Vật liệu gá	POM
Vật liệu măng xông	thép hợp kim không gỉ
Kẹp tài liệu	thép hợp kim không gỉ
Vật liệu đai ốc	thép hợp kim không gỉ